

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 21/12/2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Vinh.

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Sâm.

Ông Đinh Huy Lưỡng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2020/HN&GD-PT ngày 28 tháng 10 năm 2020.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1990;

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ nơi làm việc: Công ty TNHH một thành viên Đ - khu công nghiệp P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** chị Đinh Thị K, sinh năm 1992;

Địa chỉ: thôn Đ, xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**Người kháng cáo:** Chị Đinh Thị K.

Tại phiên tòa có mặt: Chị Đinh Thị K, anh Nguyễn Đình L có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Trong đơn khởi kiện ngày 14/7/2020, bản tự khai ngày 27/8/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn anh Nguyễn Đình L trình bày:**

Anh và chị Đinh Thị K tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã A ngày 05/5/2018. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ tháng 9 năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Đinh Thị K không tôn trọng gia đình bên chồng và không tôn trọng chồng; trong cuộc sống hằng ngày vợ chồng hay

xảy ra cãi chửi nhau, mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, chị Đinh Thị K thường xuyên bỏ về nhà mẹ đẻ ở, từ tháng 9 năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau, tháng 7 năm 2020 khi sinh nhật con anh về nhà mẹ vợ thăm con, vợ chồng lại cãi nhau anh có tát chị Đinh Thị K nhưng không trúng, chị Đinh Thị K có đánh chửi, đập, cào cấu và ném đồ vào người anh. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị Đinh Thị K.

Anh và chị Đinh Thị K có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 03/7/2019; do cháu Nguyễn Văn K dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị Đinh Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, anh cấp dưỡng nuôi con cho chị Đinh Thị K mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Văn K đủ 18 tuổi.

Anh và chị Đinh Thị K không có tài sản chung, không có công nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai ngày 30/7/2020 và tại phiên tòa bị đơn chị Đinh Thị K có ý kiến như sau:***

Về thời gian, điều kiện kết hôn, cũng như quá trình chung sống giữa chị và anh Nguyễn Đình L như anh Nguyễn Đình L trình bày trên là đúng. Từ tháng 8 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nguyễn Đình L không quan tâm đến vợ con, ganh tỵ với công việc của vợ, không chu cấp tiền nuôi con, coi thường sự giúp đỡ của gia đình nhà vợ, khi mọi người đóng góp ý kiến anh Nguyễn Đình L không những không nghe mà còn tỏ thái độ, từ ngày 03/7/2020 anh Nguyễn Đình L thay khóa cửa không cho vợ con vào nhà và vợ chồng không sống chung cho đến nay. Từ khi chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở anh Nguyễn Đình L không hỏi han gì đến con và làm đơn đơn phương xin ly hôn, việc anh Nguyễn Đình L xin ly hôn chị là do sự xúi bẩy của gia đình nhà chồng. Ngày 03/7/2020, anh Nguyễn Đình L tát chị, chị bức tức nên ném đồ vào người và cào cấu anh Nguyễn Đình L. Chị xác định nay tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì con chung nên chị không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Đình L và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm con cái trưởng thành, chị mong muốn anh Nguyễn Đình L thay đổi có thái độ tôn trọng đối với gia đình bên vợ.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 03/7/2019, chị đề nghị nếu ly hôn chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn K cho đến khi trưởng thành, anh Nguyễn Đình L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị và anh Nguyễn Đình L không có tài sản chung, không có công nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định: căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Đình L, cho anh Nguyễn Đình L và chị Đinh Thị K ly hôn; quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình L và chị Đinh Thị K chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 03/7/2019 cho chị Đinh Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Văn K trưởng thành; anh

Nguyễn Đình L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Đình Thị K mỗi tháng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Nguyễn Văn K trưởng thành.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, chị Đình Thị K có đơn kháng cáo về phần cấp dưỡng nuôi con chung. Chị đề nghị Tòa án xem xét xử theo hướng tăng mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn mà anh Nguyễn Đình L phải đóng hàng tháng với mức là 3.000.000 đồng với lý do:

- Mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn mà anh Nguyễn Đình L phải đóng góp 1.000.000 đồng/tháng là quá thấp, trong khi các chi phí sinh hoạt hiện tại để có thể nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn K rất lớn. Mặt khác Anh Nguyễn Đình L hiện nay đang làm công nhân tại Công ty TNHH một thành viên Đ mức thu nhập hàng tháng hiện nay là 7.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định anh Nguyễn Đình L phải đóng góp 1.000.000 đồng/tháng là không phù hợp với điều kiện thực tế chi phí nuôi con sau ly hôn và làm ảnh hưởng quyền lợi ích hợp pháp của chị cũng như của con.

- Tòa án cấp sơ thẩm đã nêu ra mức cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Văn K dựa trên mức lương tối thiểu vùng hiện nay là 1.490.000 đồng và cho rằng mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp và không thấp hơn  $\frac{1}{2}$  tháng lương tối thiểu vùng là không đúng vì hiện tại mức lương tối thiểu vùng tại Ninh Bình theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP là 3.920.000 đồng/tháng.

Ngày 17/12/2020, anh Nguyễn Đình L có đơn đề nghị với nội dung: Ngày 29/9/2020, chị Đình Thị K có đơn kháng cáo yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000đ anh nhận thấy mức đóng góp này quá cao so với thu nhập thực tế của anh, anh không đồng ý với mức này vì hiện nay thu nhập thực tế của anh là 7.200.000đ chưa trừ bảo hiểm xã hội bắt buộc, anh đồng ý với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Đình Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đình L, sửa Bản án sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Đình L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đình Thị K là 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Nguyễn Văn K đủ 18 tuổi. Chị Đình Thị K không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Đơn kháng cáo của chị Đinh Thị K được làm trong thời hạn pháp luật quy định và đúng hình thức, nội dung theo quy định tại các Điều 272, 273, 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị Đinh Thị K nhận thấy:

Anh Nguyễn Đình L và chị Đinh Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ngày 05/5/2018 đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh Nguyễn Đình L và chị Đinh Thị K có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 03/7/2019, hiện nay cháu Nguyễn Văn K đang do chị Đinh Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị Đinh Thị K khi ly hôn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Đình L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật và điều kiện chăm sóc con chung sau khi ly hôn của các bên để giao cháu Nguyễn Văn K cho chị Đinh Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định anh Nguyễn Đình L phải đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung với chị Đinh Thị K số tiền 1.000.000 đồng/tháng, đồng thời nhận định số tiền này không thấp hơn  $\frac{1}{2}$  tháng lương tối thiểu vùng và xác định mức lương tối thiểu vùng hiện nay tại Ninh Bình là 1.490.000 đồng là không chính xác. Tại đơn đề nghị ngày 17/12/2020 của anh Nguyễn Đình L thể hiện: Anh đang là công nhân của Công ty TNHH một thành viên Đ, mức lương hàng tháng là 7.201.200 đồng (*chưa trừ Bảo hiểm xã hội bắt buộc*). Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đình L trình bày anh không có khoản thu nhập nào khác ngoài tiền lương, hiện tại anh đang thuê nhà để ở, các chi phí cho cá nhân rất nhiều nên nếu phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 3.000.000đ như yêu cầu của chị Đinh Thị K thì quá cao so với thu nhập thực tế của anh và không còn tiền để sinh hoạt hàng ngày. Anh đề nghị được đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với chị Đinh Thị K ở mức 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Nguyễn Văn K đủ 18 tuổi. Xét thấy, chị Đinh Thị K có mức lương tương đương anh Nguyễn Đình L và đang sinh sống cùng nhà bố mẹ đẻ nên có điều kiện tốt hơn anh Nguyễn Đình L về chỗ ở và tài chính. Tại cấp phúc thẩm anh Nguyễn Đình L nhất trí đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung cùng chị Đinh Thị K là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Nguyễn Văn K đủ 18 tuổi. Nguyên vọng của anh Nguyễn Đình L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đình L sửa Bản án sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa Bản án sơ thẩm nên chị Đinh Thị K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Đình L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đình Thị K là 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Nguyễn Văn K đủ 18 tuổi.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đình Thị K không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Được trả lại số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2013/0002254 ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (2);
- Phòng KTNV-THA (1)
- Chi cục THA Yên Khánh (1);
- TAND huyện Y (1);
- Các đương sự (22);
- Lưu VP, tòa DS (2)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Tạ Văn Vinh**